

Số: 1661 /KH-ĐHSPNTTW

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2018

KẾ HOẠCH
Về việc khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài
Giai đoạn 2018-2020

1. Mục đích:

- Thực hiện Luật Giáo dục Đại học và triển khai có hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng giáo dục theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, thực hiện tốt sứ mạng và mục tiêu đã đề ra, đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng và nhu cầu xã hội;
- Thực hiện cải tiến chất lượng sau hoạt động đánh giá ngoài;
- Là cơ sở để các đơn vị trong trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cho từng lĩnh vực hoạt động.

2. Căn cứ:

- Những tồn tại và đề xuất khắc phục trong Báo cáo đánh giá ngoài của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục;
- Nghị quyết về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục trường ĐHSP Nghệ thuật TW của Hội đồng KĐCLGD;
- Căn cứ tình hình thực tiễn hoạt động của Nhà trường năm học 2018-2019.

3. Nội dung kế hoạch:

Trên cơ sở các khuyến nghị trong báo cáo đánh giá ngoài của đoàn chuyên gia kiểm định chất lượng, những đề xuất cải tiến chất lượng của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (Trung tâm KĐCLGD-Hiệp hội các trường ĐH, CĐ Việt Nam), Nhà trường yêu cầu các đơn vị nghiên cứu, lập kế hoạch cụ thể để khắc phục tồn tại với những nội dung được phân công sau:

3.1. Các tổ chức Đảng, Đoàn thể

1. Bổ sung các buổi sinh hoạt chuyên đề vào nội dung sinh hoạt Đảng bộ Nhà trường.
2. Đoàn Thanh niên xây dựng kế hoạch và các giải pháp khả thi để khuyến khích, động viên người học tham gia các phong trào do Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên phát động và tu dưỡng phấn đấu vào Đảng.

3.2. Phòng Tổ chức cán bộ

1. Triển khai các thủ tục thành lập Hội đồng Trường theo điều lệ trường đại học
2. Xem xét tinh giảm đầu mối đơn vị quản lý phù hợp với quy mô người học.
3. Cập nhật, điều chỉnh Quy chế Tổ chức và Quản lý của trường ĐHSP Nghệ thuật TW sát hơn với các quy định trong Điều lệ Trường Đại học (QĐ số 70/2014/QĐ-TTg)



4. Xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch trung hạn về công tác Tổ chức cán bộ (có các chỉ tiêu đo lường, đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược theo bộ chỉ số KPI).

5. Tạo điều kiện và cơ chế thích hợp để số giảng viên chưa đạt chuẩn quy định kịp thời hoàn thành việc học tập nâng cao học vị đảm bảo tiêu chuẩn giảng viên đại học theo quy định; đồng thời có chính sách khuyến khích để tăng nhanh số lượng giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ.

6. Có chính sách tuyển dụng, ký hợp đồng thỉnh giảng với nhóm giảng viên có thâm niên giảng dạy và NCKH ở một số ngành/chuyên ngành mới; có giải pháp hữu hiệu hỗ trợ khuyến khích các giảng viên có trình độ thạc sĩ đi học nghiên cứu sinh trong và ngoài nước.

7. Quy hoạch cán bộ quản lý bám sát các tiêu chuẩn của quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và điều lệ trường đại học.

8. Trình lãnh đạo Nhà trường phê duyệt Đề án vị trí việc làm, tạo cơ sở cho việc quy hoạch, tuyển dụng cán bộ giảng viên (CBGV); hàng năm đánh giá hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ quản lý (CBQL) các cấp của Nhà trường để đảm bảo việc bổ nhiệm sát với quy hoạch.

9. Bộ phận Pháp chế rà soát, bổ sung đầy đủ nội dung của hội nghị CBVC trong Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Nhà trường theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về việc thực hiện dân chủ trong các đơn vị sự nghiệp; có các biện pháp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của CBGV và nhân viên trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các chủ trương các văn bản của Nhà trường.

10. Có giải pháp phù hợp để cân đối giờ giảng giữa các giảng viên trong trường, đảm bảo giờ định mức cho từng giảng viên theo quy định.

3.3. Phòng Đào tạo

1. Xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch trung hạn về công tác Đào tạo (có các chỉ tiêu đo lường, đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược theo bộ chỉ số KPI).

2. Triển khai khảo sát trước khi mở mới các chương trình đào tạo (CTĐT), thiết kế các phiếu khảo sát riêng cho từng đối tượng để đảm bảo thu thập các thông tin phù hợp và hữu ích; phân tích các kết quả khảo sát theo từng nhóm đối tượng để chiết xuất được các thông tin có giá trị thống kê và khoa học nhằm xây dựng các CTĐT mới phù hợp nhu cầu.

3. Cụ thể hóa Quy định về phát triển CTĐT theo Thông tư hiện hành của Bộ GD&ĐT bằng Quy định riêng phù hợp với những đặc thù của Nhà trường, trong đó bao hàm cả vai trò của các đơn vị liên quan trong phát triển CTĐT.

4. Tổ chức các hội thảo cấp Trường hoặc cấp Khoa cho cán bộ quản lý và giảng viên về quy trình xây dựng CTĐT, vai trò của từng bước trong quy trình, đặc biệt là giá trị cốt lõi của CDR trong việc định hướng cho thiết kế CTĐT.

5. Áp dụng thang đo Bloom trong thiết kế chuẩn đầu ra (CDR) và phát triển chương trình đào tạo để đảm bảo năng lực người học sẽ đạt được có thể đo lường và đánh giá được chuẩn đầu ra. Tham khảo thêm tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục của các trường đại

học thuộc khối ASEAN về các mốc đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Xây dựng ma trận CDR và khung thời gian để đạt được từng CDR.

6. Công bố các thông tin liên quan đến CTĐT, CDR, đề cương học phần và danh sách tốt nghiệp...; đưa thông tin văn bằng, chứng chỉ lên cổng thông tin điện tử.

7. Cụ thể hóa Quy chế tuyển sinh, Quy chế đào tạo vừa học vừa làm (VHVL) theo cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị cũng như trách nhiệm của các đơn vị trong Nhà trường.

8. Xây dựng quy định về định kỳ bổ sung, điều chỉnh CTĐT, các bước tiến hành điều chỉnh CTĐT phù hợp với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội.

9. Định kỳ khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, đặc biệt là các phương pháp giảng dạy tích cực, kiểm tra đánh giá để lên kế hoạch và nội dung bồi dưỡng sát với nhu cầu của đội ngũ giảng viên.

10. Tiến hành khảo sát nhu cầu học tập, nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động để mở thêm mã ngành đào tạo mới.

11. Mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức và kỹ năng cho cựu sinh viên.

12. Thiết kế lại Phiếu đánh giá giờ giảng của giảng viên để đảm bảo các kết quả dự giờ đó là các minh chứng để giảng viên tự nhìn lại mình và điều chỉnh hoạt động giảng dạy.

13. Ban hành quy định cụ thể về cách thức thông báo điểm học tập cho người học, về thời gian công bố và hình thức công bố điểm đối với từng hình thức thi khác nhau để đảm bảo sự thống nhất trong toàn Trường.

14. Hàng năm, phân tích nguyên nhân của các sai sót dẫn đến việc phải hủy phôi văn bằng, đưa ra các giải pháp nhằm giảm thiểu lượng phôi bằng bị hủy.

15. Xây dựng mô-đun riêng về cựu sinh viên trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường để kết nối với cựu sinh viên và Nhà trường hoặc thành lập Ban liên lạc cựu sinh viên để gắn kết cựu sinh viên với các hoạt động của Nhà trường.

3.4. Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế

Khoa học công nghệ

1. Xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch trung hạn về hoạt động KHCN có các chỉ tiêu đo lường, đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược theo bộ chỉ số KPI). Chú trọng công tác lập kế hoạch hoạt động KHCN và báo cáo các kết quả hoạt động KHCN hằng năm.

2. Chú trọng các hoạt động sáng tạo và chuyển giao giá trị văn hóa nghệ thuật của các tập thể và cá nhân. Đưa những sản phẩm sáng tạo và chuyển giao như những công trình NCKH và đưa vào quy trình lập kế hoạch, hỗ trợ kinh phí, quản lý, khai thác và tạo nguồn thu quan trọng của Nhà trường.

3. Xây dựng cơ chế và giải pháp khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian và tăng mức hỗ trợ kinh phí tạo động lực cho CBGV đam mê NCKH và sáng tác nhằm gia tăng các công trình nghiên cứu và các công bố trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước và các sáng tác trong triển lãm quốc tế lớn, các chương trình biểu diễn trình bày những sáng tạo có giá trị văn hóa và văn nghệ tâm cỡ hoặc các sáng tác có

tác động tích cực trên diện rộng tuyên truyền lối sống lành mạnh và bảo tồn các giá trị văn hóa của đất nước.

4. Nghiên cứu nâng cấp các đề tài NCKH cấp khoa trở thành đề tài NCKH cấp trường.

5. Xây dựng kế hoạch khai thác mối quan hệ của các đơn vị và các CBGV với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng các cơ hội hợp tác NCKH; chú trọng giải pháp huy động nguồn lực từ bên ngoài; chú trọng khai thác nhu cầu của xã hội phù hợp với các thế mạnh của Nhà trường để triển khai các NCKH, CGCN, sáng tạo và biểu diễn văn hóa nghệ thuật phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

6. Triển khai các chỉ tiêu đã nêu trong phần Chiến lược KH-CN trong đó có việc thành lập các nhóm NCKH mạnh và khai thác tiềm năng của cá nhân đã có các sản phẩm NCKH và sáng tạo nghệ thuật được giải thưởng hoặc được chuyển giao ở tầm quốc gia hoặc quốc tế. Đầu tư các hướng mũi nhọn; mở rộng các cơ hội hợp tác với các doanh nghiệp và các đối tác tiềm năng trong và ngoài nước; khảo sát nhu cầu của các địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và các Bộ/ban ngành làm cơ sở đề xuất các hướng NCKH và tìm kiếm đặt hàng của các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất để có nhiều sản phẩm NCKH và sáng tạo nghệ thuật có giá trị thương phẩm mang lại nguồn thu cho Nhà trường.

7. Có cơ chế khuyến khích CBGV thực hiện các đề tài NCKH, các sáng tạo văn hóa nghệ thuật có kết quả được chứng nhận quyền sở hữu trí tuệ, được chuyển giao để tăng nguồn thu và vị thế của Nhà trường.

8. Xây dựng quy định và khuyến khích CBGV đăng ký bản quyền các sáng tạo văn hóa-nghệ thuật của các nhóm và các cá nhân với Nhà trường; đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ cho các công trình/các sáng tác của CBGV Nhà trường.

9. Trang bị phần mềm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra và phát hiện sao chép luận văn, luận án, tiểu luận và báo cáo kết quả NCKH.

Hợp tác quốc tế

1. Tổ chức xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch trung hạn về hoạt động Hợp tác quốc tế (có các chỉ tiêu đo lường, đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược theo bộ chỉ số KPI).

2. Phổ biến rộng rãi cho CBGV và nhân viên về các quy định liên quan đến hoạt động HTQT. Rà soát lại các văn bản HTQT đã ký kết và làm việc với các đối tác tiềm năng để khai thác khả năng phát triển hoặc tìm hướng đi mới cho các khả năng hợp tác theo các văn bản HTQT đã ký kết.

3. Phân định rõ trách nhiệm cho các đơn vị và các khoa trong Trường để triển khai các thủ tục liên quan và chuẩn bị CSV.C kịp thời cho việc triển khai khóa liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong năm 2018.

4. Có cơ chế, chính sách khuyến khích động viên đề CBGV tích cực khai thác các mối quan hệ học thuật với các đối tác nước ngoài nhằm mở ra các khả năng trao đổi và giao lưu giữa CBGV, sinh viên của Nhà trường với các đối tác tiềm năng có quan hệ HTQT với Nhà trường; chọn các đối tác nước ngoài tiềm năng để xây dựng chương trình quốc tế dài hạn phù hợp thế mạnh về chuyên môn học thuật của Nhà trường.

5. Thành lập nhóm chuyên trách đặc nhiệm khai thác và mở rộng HTQT với các tổ chức quốc tế/các Trường/Viện/Cơ sở văn hóa nghệ thuật nước ngoài tập trung vào các lĩnh vực thuộc thế mạnh của Nhà trường để cùng xây dựng các dự án/công trình văn hóa-nghệ thuật có giá trị bền vững.

3.5. Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục

1. Mở các lớp tập huấn cho cán bộ, giảng viên về các hình thức/phương thức và loại hình kiểm tra đánh giá; rà soát lại hình thức kiểm tra đánh giá các khoa/bộ môn (chú ý đến đánh giá bằng tiểu luận) đảm bảo phù hợp với CDR của môn học/học phần.

2. Hàng năm, xây dựng kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học một cách bài bản với quy trình thu thập và phản hồi kết quả khảo sát tới các đối tượng liên quan (các bộ môn, các Khoa, Hội đồng Khoa, Hội đồng Khoa học và Đào tạo) để có thể khai thác hiệu quả các phản hồi của nhà tuyển dụng, các cựu sinh viên phục vụ việc cải tiến và điều chỉnh CTĐT đáp ứng yêu cầu của xã hội.

3. Khai thác hiệu quả các kết quả khảo sát phục vụ cho việc cải tiến và đổi mới CTĐT, các hoạt động giảng dạy và hỗ trợ đào tạo.

4. Có cơ chế, chính sách và giải pháp khuyến khích phù hợp để tất cả các đối tượng người học tham gia tích cực vào việc đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên khi kết thúc học phần cũng như đánh giá chất lượng đào tạo của Nhà trường trước khi tốt nghiệp.

5. Tổ chức tham khảo rộng rãi ý kiến của các nhà tuyển dụng, các bên liên quan về việc xác định hoặc điều chỉnh Sứ mạng phù hợp với định hướng phát triển và nguồn lực của Nhà trường trong từng giai đoạn.

6. Tổ chức thảo luận sâu rộng để huy động được trí tuệ của đông đảo các bên liên quan đóng góp ý kiến kịp thời điều chỉnh Mục tiêu của Nhà trường bắt kịp với sự phát triển của Nhà trường và đòi hỏi của xã hội đối với các trường sư phạm nói chung và nhóm các trường văn hóa nghệ thuật nói riêng.

7. Bổ sung vào tuyên bố mục tiêu của trường những giá trị cơ bản của người học thuộc trường ĐHSP Nghệ thuật TW sau khi tốt nghiệp nhằm phù hợp với tuyên bố mục tiêu của luật giáo dục và luật giáo dục đại học.

8. Xây dựng chiến lược phát triển công tác ĐBCLGD, kế hoạch đảm bảo chất lượng giai đoạn 2018-2022 cũng như kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục hằng năm, chú trọng việc triển khai tự đánh giá và đăng ký kiểm định các chương trình đào tạo của Trường.

9. Định kỳ hàng năm khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ của đội ngũ kỹ thuật viên và nhân viên để từ đó xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nguyện vọng và nhu cầu của họ qua đó nâng cao trình độ học vấn và tay nghề phục vụ và hỗ trợ công tác đào tạo và NCKH của CBGV và người học.

3.6. Phòng Công tác Học sinh Sinh viên

1. Xây dựng quy định/định hướng sử dụng dữ liệu về tình hình việc làm của cựu sinh viên để định hướng nghề nghiệp cho người học, quảng bá các tiềm năng việc làm nhằm thu hút được nhiều nguồn tuyển sinh.

2. Cập nhật các thông tin cần thiết kịp thời về hoạt động và các tài liệu của Nhà trường tới người học.

3. Cơ cấu lại Tổ tư vấn với nhân sự chuyên trách ổn định để có thể tư vấn hỗ trợ và hướng nghiệp cho người học, có nhiều hình thức bồi dưỡng các kỹ năng tìm việc và hỗ trợ tìm kiếm việc làm có hiệu quả cao hơn.

4. Hàng năm, tiến hành khảo sát tâm tư nguyện vọng của người học để xây dựng các chương trình hành động các chủ đề rèn luyện tư tưởng, đạo đức, phù hợp tâm lý lứa tuổi và tâm tư nguyện vọng của người học.

5. Xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động giữa Phòng công tác HSSV, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên; hàng năm tổ chức các đợt tìm hiểu nhận thức chung của người học về lối sống lành mạnh và sự hiểu biết về luật pháp, chính sách của Đảng và các quy định của Nhà nước, của Bộ GD&ĐT và nội quy Nhà trường.

6. Phối hợp với sinh viên và các cựu sinh viên đã từng làm cán bộ Đoàn/cán bộ lớp để thiết lập Ban liên lạc cựu sinh viên hoặc hệ thống liên lạc của các cựu sinh viên.

3.7. Phòng Hành chính Tổng hợp

1. Có giải pháp phù hợp để triển khai, khai thác phần mềm lưu trữ văn bản; cần có chế độ rà soát chặt chẽ việc thực hiện công tác văn thư lưu trữ để đảm bảo thể thức văn bản cũng như tính chính xác của văn bản khi ban hành.

2. Nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy, đảm bảo các thiết bị còn hạn sử dụng và hoạt động tốt.

3.8. Phòng Thông tin, Truyền thông

1. Tổ chức các chiến dịch truyền thông để thu hút sinh viên đăng ký tuyển vào trường.

2. Có những chiến lược và các giải pháp cụ thể và khả thi được đầu tư kinh phí để có các chiến dịch quảng bá về chất lượng sinh viên tốt nghiệp tới thị trường lao động trong nước và khu vực Đông Nam Á nhằm mở rộng môi trường tìm kiếm việc làm cho sinh viên tốt nghiệp của Nhà trường.

3.9. Phòng Quản trị thiết bị

1. Xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch trung hạn về công tác Tài chính và CSVC (có các chỉ tiêu đo lường, đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược theo bộ chỉ số KPI). Thực hiện chiến lược CSVC để đảm bảo trụ sở chính có diện tích đáp ứng yêu cầu của TCVN 3981-1985.

2. Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công năm 2017 theo công văn số 630/ĐHSPNITW-BDA ngày 29/4/2016 để phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, ăn ở và học tập của người học; khai thác, mở rộng các diện tích giảng đường nghệ thuật, sân khấu, khu sân chơi thể thao để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người học.

3. Cần có biện pháp điều phối và sử dụng tối ưu hóa công năng của các phòng học, phòng thực hành hiện có và kịp thời lên lịch bảo trì/ bảo dưỡng và mua sắm vật tư đồng bộ nhằm phục vụ tốt hơn việc vận hành các trang thiết bị, thanh lý những thiết bị đã hết khấu hao.

3.10. Phòng Kế hoạch tài chính

1. Xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch trung hạn về công tác Tài chính và CSVC (có các chỉ tiêu đo lường, đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược theo bộ chỉ số KPI).

2. Có chính sách khuyến khích các cá nhân, các đơn vị của Nhà trường khai thác các mối quan hệ học thuật để tìm kiếm các khả năng đầu tư từ các hoạt động HTQT và các dự án của các tổ chức quốc tế.

3. Xây dựng quy định về chế độ đầu tư và tài chính hợp lý để khuyến khích 3 Trung tâm (Ngoại ngữ, Ứng dụng và Phát triển nghệ thuật, Công nghệ thông tin) khai thác hiệu quả các nguồn thu hợp pháp qua đó gia tăng được tỷ lệ đóng góp cho Nhà trường.

4. Có các giải pháp để đảm bảo việc tỷ trọng các nguồn thu hợp pháp ngoài Ngân sách Nhà nước không bị giảm sút; phần đầu để tỷ trọng này tăng vượt mức 50% và tăng dần tỷ lệ này hàng năm theo Chiến lược phát triển đã ban hành của Nhà trường.

5. Kí kết với các đơn vị có khu thể dục thể thao rộng rãi với các thiết bị chuyên dụng để người học có điều kiện tổ chức các sự kiện thể thao lớn.

6. Định kỳ hàng năm khảo sát CBGV về tính hợp lý và các vấn đề có liên quan đến việc lập kế hoạch tài chính.

7. Có các giải pháp để đảm bảo việc tỷ trọng các nguồn thu hợp pháp ngoài Ngân sách Nhà nước không bị giảm sút; phần đầu để tỷ trọng này tăng vượt mức 50% và tăng dần tỷ lệ này hàng năm theo Chiến lược phát triển đã ban hành của Nhà trường.

8. Cân đối tài chính giảm phần chi thanh toán thừa giờ, tăng tỉ lệ chi cho hoạt động HTQT, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhân sự để nâng cao chất lượng nhân sự. Đặc biệt, tăng đầu tư cho các hoạt động KHCN của CBGV thông qua các đề tài cấp Trường, cấp Khoa và cho các đề tài NCKH của người học.

9. Tăng mức đầu tư cho các đề tài cấp cơ sở có tính định hướng ứng dụng, phát triển nghệ thuật và chuyên gia công nghệ; chú trọng khâu chuyển giao các giá trị văn hóa nghệ thuật và giáo dục cộng đồng thông qua các sáng tạo nghệ thuật nhằm đạt các nguồn thu hoặc phát triển tiềm lực KHCN, nâng cao vị thế của Nhà trường.

10. Tổ chức đánh giá hiệu quả đầu tư kinh phí cho các lĩnh vực hoạt động để nâng cao hiệu quả đầu tư.

3.11. Trung tâm Công nghệ Thông tin

Thư viện:

1. Bổ sung thêm tài liệu cập nhật, nghiên cứu để số hóa các tài liệu tham khảo quý hiếm hiện đang xuống cấp.

Công nghệ thông tin:

1. Các máy chủ nên được đặt trong phòng có điều hòa, đồng thời nên trang bị các nguồn điện dự phòng như máy phát, UPS để đảm bảo các máy chủ được vận hành liên tục.

2. Nâng cấp đường truyền internet để đảm bảo hệ thống wifi hoạt động ổn định, hiệu quả đáp ứng nhu cầu đào tạo và NCKH của CBGV và người học.

3. Đầu tư xây dựng phần mềm quản lý văn bản (E-office) và triển khai đưa lên công thông tin điện tử của Trường các văn bản quản lý, trong đó có phân loại mức độ công khai và cấp quyền truy cập cho CBGV và người học.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Phòng KT, ĐBCL&TTGD

- Phổ biến nội dung Kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài tới các đơn vị trong toàn trường;

- Tổ chức đôn đốc, giám sát, theo dõi việc triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài; báo cáo Ban Giám hiệu kết quả đánh giá nội bộ.

4.2. Các đơn vị liên quan

- Tổ chức xây dựng các mục tiêu chất lượng, kế hoạch cụ thể, quy trình công việc phù hợp với thực trạng của đơn vị và yêu cầu phát triển của Nhà trường;

- Triển khai thực hiện các kế hoạch đã đặt ra; thực hiện chế độ báo cáo kết quả khắc phục tồn tại theo nhiệm vụ được giao kèm theo hồ sơ minh chứng trước ngày 15/11/2019 về phòng KT, ĐBCL&TTGD;

Căn cứ nhiệm vụ được giao, các đơn vị nghiêm túc triển khai Kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài giai đoạn 2018 - 2020 của Nhà trường.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đơn vị trong Trường (để t/h);
- Lưu: VT, P.KT, ĐBCL&TTGD (16).



PGS.TS. Đào Đăng Phụng